

Số: 70/2022/QĐST-DS

Thành phố H, ngày 29 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 245/2021/TLST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2021;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần A; Địa chỉ: 442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh T, chức vụ: Tổng giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Bà Vũ Thị Anh Đ, chức vụ: Giám đốc phòng quản lý nợ (Theo Giấy ủy quyền số: 428/UQ-QLN.19 ngày 26/6/2019); Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Đăng T; chức vụ: Nhân viên (Theo giấy ủy quyền số 794/UQ-QLN.21 ngày 19/7/2021 của giám đốc phòng quản lý nợ); Địa chỉ liên lạc: 01 Trần Hưng Đạo, phường Đ, Thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu B, sinh năm 1957 và bà Ngô Thị X, sinh năm 1958; Cùng trú tại: 111 Dương Văn An, phường X, Thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Diệu T, sinh năm 1984; Địa chỉ: 111 Dương Văn An, phường X, Thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số nợ: Vợ chồng ông Nguyễn Hữu B và bà Ngô Thị X công nhận còn nợ của Ngân hàng TMCP A số tiền tính đến ngày 21/3/2022 là: 7.522.330.588 đồng (Trong đó nợ gốc: 6.502.372.000 đồng; nợ trong hạn: 112.364.354 đồng, lãi quá hạn: 894.540.085 đồng, phạt chậm trả lãi 13.054.149 đồng).

2.2. Về phương thức trả nợ: Ngày 30/5/2022 vợ chồng ông Nguyễn Hữu B, bà Ngô Thị X phải trả cho Ngân hàng TMCP A số tiền 7.522.330.588 đồng (Trong đó nợ gốc: 6.502.372.000 đồng; nợ trong hạn: 112.364.354 đồng, lãi quá hạn: 894.540.085 đồng, phạt chậm trả lãi 13.054.149 đồng) và tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 22/3/2022 theo mức lãi suất đã được các bên thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng cho đến khi khoản nợ được trả hết cho Ngân hàng TMCP A

2.3. Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp ông Nguyễn Hữu B, bà Ngô Thị X không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ nêu trên, Ngân hàng TMCP A có quyền đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý kê biên, phát mại đối với tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp tài sản đã ký kết với ngân hàng để thanh toán cho toàn bộ nghĩa vụ của ông Nguyễn Hữu B và bà Ngô Thị X đối với Ngân hàng TMCP A là: Thửa đất số 258, tờ bản đồ số 34, địa chỉ: 37 Trần Văn Dư, phường M, quận N, thành phố Đ thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bà Nguyễn Thị Diệu T.

3. Về án phí tranh chấp: Các đương sự thỏa thuận, bị đơn ông Nguyễn Hữu B và bà Ngô Thị X tự nguyện chịu toàn bộ án phí là: 112.000.000 đồng + $3.522.330.588 \times 0,1\% = 112.000.000 + 3.522.330$ đồng/ 2 = 57.761.165 đồng. Làm tròn : 57.761.000 đồng (Năm mươi bảy triệu bảy trăm sáu mươi một ngàn đồng).

Trả lại cho Ngân hàng TMCP A số tiền tạm ứng án phí là 57.388.000 đồng tại biên lai số AA/2016/0000570 ngày 12/10/2021 của Chi cục thi hành án Thành phố H.

Về chi phí thẩm định: Các đương sự thỏa thuận Ngân hàng TMCP A tự chịu và đã nộp đủ.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND Thành phố H;
- CCTHADS Thành phố H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Trương Thị Đào Vi